



Hùng Sơn, ngày tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO**  
**tình hình thu, chi tài chính Đảng năm 2025**

Căn cứ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước phân bổ trong năm 2025 (từ tháng 7/2025 đến tháng 12/2025) và trên cơ sở biên chế được giao, các chủ trương, chính sách về hoạt động công tác Đảng năm 2025, Thường trực Đảng ủy xã báo cáo tình hình công tác tài chính Đảng năm 2025 như sau:

**I- BỘ MÁY TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ:**

**1- Tổ chức bộ máy gồm có:** Thường trực Đảng ủy, Ban xây dựng Đảng, Ủy ban Kiểm tra và Văn phòng Đảng ủy.

**2- Biên chế, hợp đồng lao động 111:**

- Tổng số biên chế được giao năm 2025 là 30 người (trong đó hợp đồng theo Nghị định 111: 04 người). Số cán bộ, công chức thực có tính đến thời điểm báo cáo (ngày 19/12/2025) là: 30 người; trong đó biên chế: 26 người, hợp đồng theo Nghị định 111: 04 người. Bao gồm: Thường trực Đảng ủy: 02 người (01 Bí thư và 01 Phó Bí thư); Ban xây dựng Đảng: 11 người; UBKT: 05 người; Văn phòng: 12 người;

- Tình hình chuyển đi, chuyển đến trong năm: CBCC chuyển công tác: 01 đ/c; CBCC chuyển đến: 01 đ/c.

**II. TÌNH HÌNH THU, CHI KINH PHÍ NĂM 2025**

**1. Kinh phí giao:**

TT	Nội dung	Số tiền
	<b>Tổng kinh phí được giao</b>	<b>7.280.644.000</b>
<b>1.1.</b>	<b>Kinh phí thực hiện tự chủ (Nguồn 13)</b>	<b>3.939.585.000</b>
a.	<b>Kinh phí tiền lương được giao (tính đến ngày 10/12/2025)</b>	<b>3.334.665.000</b>
-	<b>Biên chế</b>	<b>3.075.311.000</b>
+	Lương CS 1,49 triệu đồng	1.958.213.000
+	Lương CS 0,85 triệu đồng	1.117.098.000
-	<b>LĐHĐ 111</b>	<b>259.354.000</b>
+	Lương CS 1,49 triệu đồng	165.145.000
+	Lương CS 0,85 triệu đồng	94.209.000
b.	<b>Kinh phí hoạt động theo định biên (tính đến ngày 10/12/2025)</b>	<b>604.920.000</b>

<b>1.2</b>	<b>Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 12)</b>	<b>3.341.059.000</b>
-	Kinh phí đảm bảo công vụ phí Văn phòng Đảng uỷ xã và hoạt động Ban Thường vụ Đảng uỷ xã (phục vụ họp, xăng xe, chi khác phục vụ hoạt động của Ban Thường vụ Đảng uỷ; hoạt động khác của Văn phòng: chi trả tiền điện, dầu chạy máy phát điện, sửa xe ô tô,...)	150.000.000
-	Kinh phí chi trả phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn (Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ thôn)	635.520.000
-	Kinh phí phụ cấp cấp uỷ	150.010.000
-	Kinh phí hỗ trợ bổ sung hoạt động tổ chức đảng theo QĐ 99/TW	109.000.000
-	Kinh phí hoạt động Đảng uỷ	55.000.000
-	Kinh phí hỗ trợ đối với các đoàn kiểm tra, giám sát của Đảng uỷ xã, UBKT Đảng uỷ xã	5.000.000
-	Kinh phí mua sắm trang thiết bị, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản, thiết bị và vận hành hệ thống công nghệ thông tin chính quyền (bao gồm kinh phí gia hạn các phần mềm)	50.000.000
-	Kinh phí Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025-2030	500.000.000
-	Kinh phí phụ cấp thu hút, lâu năm theo Nghị định 76-CP	186.529.000
-	Kinh phí sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở Đảng uỷ xã	1.500.000.000

## 2. Kinh phí đã thực hiện năm 2025:

TT	Nội dung	Kinh phí được giao	Đã rút Kho bạc		Còn lại
			T.toán	Tạ m ứn g	
2.1	<b>Kinh phí tự chủ (Nguồn 13)</b>	<b>3.939.585.000</b>	<b>3.611.969.830</b>		<b>327.615.170</b>
Có bảng kê chi tiết kèm theo, phần II					
2.2	<b>Kinh phí không tự chủ (12, 15)</b>	<b>3.341.059.000</b>	<b>1.752.657.356</b>		<b>1.588.401.644</b>
	<b>Trong đó: Kinh phí còn lại bao gồm:</b>				
	<i>Kinh phí phụ cấp bí thư, phó bí thư chi bộ thôn (chưa nhập dự toán do thiếu kinh phí chi trả trong tháng 12/2025)</i>				28.920.000
	<i>Kinh phí đảm bảo công vụ phí Văn phòng Đảng uỷ xã và hoạt động Ban Thường vụ Đảng uỷ xã (đã nhập dự toán)</i>				59.481.644

	Kinh phí sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc đảng uỷ (Chưa nhập dự toán)			1.500.000.000
Có bảng kê chi tiết kèm theo, Phần II				
	<b>Tổng cộng</b>	<b>7.280.644.000</b>	<b>5.364.627.186</b>	<b>1.916.016.814</b>

**\* Nguyên nhân kinh phí còn lại:**

- Tại thời điểm báo cáo ngày 19/12/2025 chưa hết niên độ ngân sách năm 2025, do đó một số nhiệm vụ chi cho các hoạt động đã thực hiện nhưng chưa chi trả và dự kiến chi trả đến 31/12/2025.

- Kinh phí phụ cấp Bí thư chi bộ thôn, trợ cấp Phó Bí thư chi bộ thôn chưa cấp đủ để thực hiện chi trả trong tháng 12/2025, nên số còn lại 28.920.000 đ chưa nhập dự toán; Kinh phí sửa chữa, cải tạo nâng cấp trụ sở: 1.500.000.000 đ chưa thực hiện nên chưa nhập dự toán.

**III. TÌNH HÌNH THU, CHI ĐẢNG PHÍ VÀ QUỸ DỰ TRỮ CẤP TRÊN HỖ TRỢ NĂM 2025**

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
<b>1.</b>	<b>Thu, chi đảng phí (tính đến thời điểm 19/12/2025)</b>	
1.1	Thu đảng phí từ các tổ chức đảng	66.218.446
1.2	Chi từ nguồn đảng phí trích giữ lại	23.959.000
1.3	Số dư đảng phí trích giữ lại kết chuyển sang năm 2026	42.259.446
<i>(Có bảng kê chi tiết kèm theo, phần III)</i>		
<b>2.</b>	<b>Thu, chi kinh phí hỗ trợ từ nguồn quỹ dự trữ của Thành uỷ</b>	
3.1	Thu kinh phí Thành uỷ hỗ trợ từ nguồn quỹ dự trữ của Đảng	100.000.000
3.2	Chi kinh phí Thành uỷ hỗ trợ	100.000.000
3.3	Số dư	0
<i>(Có bảng kê chi tiết kèm theo, phần III)</i>		

Trên đây là báo cáo tình hình công tác Tài chính Đảng năm 2025 của Đảng uỷ xã Hùng Sơn.

Nơi nhận:

- Văn phòng Thành uỷ (b/c),
- Phòng Tài chính đảng VPTU,
- BCH Đảng bộ xã,
- CBCC, NLĐ cơ quan Đảng uỷ xã,
- Lưu Văn phòng Đảng uỷ.

**T/L BAN THƯỜNG VỤ  
CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Colâu Hiếu**

**ĐẢNG ỦY XÃ HÙNG SƠN**

\*

**TÌNH HÌNH CHI TÀI CHÍNH ĐẢNG NĂM 2025**

(kèm theo Báo cáo số -BC/ĐU, ngày /12/2025 của Ban Thường vụ Đảng uỷ xã)

Stt	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
<b>I</b>	<b>THU NGÂN SÁCH NĂM 2025 (TẠI THỜI ĐIỂM 19/12/2025)</b>	<b>7.280.644.000</b>	
1	Nguồn kinh phí tự chủ	3.939.585.000	
2	Nguồn kinh phí không tự chủ (12,15)	3.341.059.000	
<b>II</b>	<b>CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025</b>		
1	Nguồn kinh phí tự chủ	<b>3.611.969.830</b>	
1.1	Chi thanh toán tiền lương, các khoản phụ cấp và đóng góp theo lương	3.327.053.792	
1.2	Chi các khoản hỗ trợ cho CBCC	48.000.000	
1.3	Chi công tác phí	39.325.000	
1.4	Chi phục vụ hoạt động của cơ quan (văn phòng phẩm, công cụ - dụng cụ, dịch vụ công cộng, thông tin-tuyên truyền-liên lạc, sửa chữa các thiết bị, hội nghị, trà nước,.....)	134.331.038	
1.5	Chi các khoản khác (Tiếp khách, hỗ trợ Tết trung thu, thuê xe, phí khắc dấu,...)	63.260.000	
2	<b>Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương</b>	-	
2.1	Chi thanh toán tiền lương, các khoản phụ cấp và đóng góp theo lương	-	
3	<b>Nguồn kinh phí không tự chủ (12)</b>	<b>1.752.657.356</b>	
3.1	Chi trả phụ cấp thu hút, lâu năm	186.529.000	
3.2	Chi trả PC Bí thư, phó Bí thư thôn	606.600.000	
3.3	Chi trả phụ cấp cấp ủy viên theo QĐ 169/TW	147.420.000	
3.4	Chi Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025-2030 (Tiền ăn, trang trí, hỗ trợ xăng xe, các loại vật tư khác,...)	500.000.000	
3.5	Chi hỗ trợ hoạt động các tổ chức đảng	109.000.000	
3.6	Chi phí nhiên liệu xe ô tô và máy phát điện, tiền điện	40.312.356	
3.7	Chi phí vật tư văn phòng, truyền hình số, sửa chữa trang thiết bị, nghiệp vụ chuyên môn,...	92.121.000	
3.8	Chi phí hội nghị	30.925.000	
3.9	Chi khác (tiếp khách, công tác xã hội,...)	39.750.000	
<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025 (đến thời điểm 19/12/2025)</b>		<b>5.364.627.186</b>	
(Bảng chữ: Năm tỷ, ba trăm sáu mươi bốn triệu, sáu trăm hai mươi bảy nghìn, một trăm tám mươi sáu đồng)			
<b>III</b>	<b>ĐẢNG PHÍ VÀ KINH PHÍ THÀNH ỦY HỖ TRỢ TỪ QŨY DỰ TRỮ</b>		
1	<b>Thu, chi Đảng phí</b>		
1.1	Năm trước chuyển sang	0	
1.2	Tổng thu đảng phí năm 2025 (tại thời điểm 19/12/2025)	66.218.446	
1.3	Chi từ nguồn đảng phí trích giữ lại	23.959.000	
-	Chi nộp đảng phí lên cấp trên 10% (Quý 3/2025)	3.916.000	
-	Chi hỗ trợ CB thu-chi đảng phí theo quy định	2.106.000	
-	Chi khen thưởng TCCSĐ và đảng viên năm 2025	17.937.000	
2	<b>Thu, chi từ nguồn Thành uỷ hỗ trợ</b>		
2.1	Thành uỷ hỗ trợ từ nguồn quỹ dự trữ	100.000.000	
2.2	Chi từ nguồn Thành uỷ hỗ trợ	100.000.000	
-	Chi hỗ trợ công tác nắm tình hình và khắc phục hậu quả thiên tai cơn bão số 12	50.000.000	
-	Chi mua máy photocopy phục vụ hoạt động Đảng uỷ xã	50.000.000	
3	<b>Kết dư nguồn đảng phí trích giữ lại chuyển sang năm 2026</b>	<b>42.259.446</b>	